

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Lộc.

Thẩm phán: Ông Tôn Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Bá Trung.
2. Ông Nguyễn Duy Cường.
3. Ông Vũ Thành Huy.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Thị Việt Phương, cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Nam và ông Trần Tuấn Anh - đều là Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Ngày 03 tháng 8 năm 2016, tại Phòng xét xử số 1, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2016/HSST ngày 21/4/2016 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Th, sinh ngày: 10/9/1975; giới tính: Nam; nơi cư trú : Tổ 5, Khu vực 2, phường Kim Long, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Thợ tiện; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: 6/12; con ông Nguyễn Văn Đễ, đã chết và bà Võ Thị Chuồn, sinh năm 1931; có vợ: Phan Thị Phương, sinh năm 1976; có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: chưa.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/01/2016. Có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Th:* Ông Lê Đức Kh - Luật sư Văn phòng luật sư Tín Hữu, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế.

Địa chỉ: 46 Võ Thị Sáu, phường Phú Hội, thành phố Huế. Có mặt.

** Người bị hại:* Ông Nguyễn Hữu T (đã chết).

** Người đại diện hợp pháp của người bị hại:*

1. Bà Tôn Nữ Hoài Diễm M, sinh năm 1974, vợ ông Nguyễn Hữu T.
2. Anh Nguyễn Hữu Ph, sinh ngày 08/11/1995, con ông Nguyễn Hữu T.
3. Cháu Nguyễn Hữu C, sinh ngày 07/02/2003, con của ông Nguyễn Hữu T.

Đều có địa chỉ: 36/15 đường Nguyễn Hoàng, phường Kim Long, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Đều có mặt.

Đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Hữu Phúc: Bà Tôn Nữ Hoài Diễm M.

Người giám hộ của cháu Nguyễn Hữu C: Bà Tôn Nữ Hoài Diễm M.

4. Bà Cao Thị Kh, mẹ ruột của ông Nguyễn Hữu T.

Địa chỉ: 36/15 đường Nguyễn Hoàng, phường Kim Long, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Phan Thị Ph, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Tổ 5, Khu vực 2, phường Kim Long, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

* Người làm chứng:

1. Bà Tôn Nữ Hoài Diễm M, sinh năm 1974. Nơi cư trú : 36/15 Nguyễn Hoàng, phường Kim Long, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

2. Ông Tôn Thất T (Phú), sinh năm 1975. Nơi cư trú: 150/6 Kim Long, phường Kim Long, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

3. Ông Huỳnh Văn Tr, sinh năm 1960. Nơi cư trú: Tổ 16, Khu vực 5, phường Kim Long, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

4. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1973. Nơi cư trú: 79/2 đường Phạm Thị Liên, Tổ 7, Khu vực 2, phường Kim Long, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

5. Ông Lê Quang Ch, sinh năm 1959. Nơi cư trú: 12/3 Kim Long, phường Kim Long, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Văn Th bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 23/01/2016, Nguyễn Văn Th đến quán “Xóm Trọ” của anh Nguyễn Hữu T uống bia cùng anh T và các anh Tôn Thất T, Huỳnh Văn Tr. Ăn uống đến khoảng 17 giờ, anh T dùng xe ô tô của mình mang biển kiểm soát số 75A - 054.11 chở Th, T, Tr lên một quán bán bia ven đường ở khu vực cầu Tuần gọi bia tiếp tục uống. Sau đó, tất cả rủ nhau đến quán Karaoke “Hương” ở khu vực Chằm thuộc phường Hương Hồ, thị xã Hương Trà hát Karaoke và để tiếp tục uống bia. Khi đến quán Karaoke, Th mở cửa xe ô tô để xuống nhưng không mở được nên nhờ anh T mở giùm, T chồm người qua mở cửa cho Th và đòi đánh Th vì không biết mở cửa xe. Anh Tr không hát mà gọi xe taxi đi về quán “Xóm Trọ” trước. Hát Karaoke đến 19 giờ cùng ngày Th, T, T nghỉ hát và lên xe ô tô của anh T để về. Khi xe về đến trước quán “Xóm Trọ”, Th mở cửa xe để xuống nhưng không được, thấy vậy, anh T tiếp tục chửi Th và dùng tay đánh một cái vào vùng tai bên trái của Th. Bị đánh, Th tức giận xuống xe đi vào trong sân lấy xe mô tô của mình đã để ở đó từ trước và đi về nhà của mình (cách quán “Xóm Trọ” khoảng 200 mét). Khi về đến nhà, Th đến bàn máy tiện gỗ lấy một con dao tiện gỗ có mũi sắc nhọn dài khoảng 50 cm bỏ vào túi bên trái áo khoác rồi đi bộ đến quán Xóm Trọ tìm T để đánh trả thù.

Khi Th vừa đến bậc thềm của quán “Xóm Trọ” anh Nguyễn Hữu T từ trong quán đi ra và nói: “*Mi còn qua đây à, mi ưa bị tau đánh không*”. Sau đó, dùng tay xô Th thụt lùi lại phía sau, rồi cả hai xông vào xô đẩy lẫn nhau tại khu vực lối đi trong sân quán. Trong lúc xô đẩy, Nguyễn Văn Th dùng tay phải lấy con dao tiện trong túi áo khoác ra, đâm liên tiếp 04 (Bốn) nhát vào vùng bụng, ngực, vai của anh T làm

anh T ngã gục xuống nền đường lỏi đi trong sân quán, còn Th được anh ruột là Nguyễn Văn B, ngồi tại quán “Xóm Trọ” từ trước đó chạy đến kéo ra đường bê tông của xóm và đẩy Th về nhà. Anh Nguyễn Hữu T sau khi bị Th đâm đã được vợ là chị Tôn Nữ Hoài Diễm M cùng một số người xung quanh đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Trung ương Huế, nhưng đã tử vong trên đường đi. Nguyễn Văn Th sau khi về đến nhà đã để cây dao tiện gỗ dùng đâm anh T trên bàn tiện, rồi ngồi tại nhà cho đến khi bị bắt.

Tại bản kết luận giám định số 14-16 /TT ngày 27 tháng 01 năm 2016, Trung tâm Pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận: Nguyên nhân chết của Nguyễn Hữu T là shock mất máu do đa vết thương vùng ngực - bụng gây tổn thương tim, phổi, gây tràn máu - khí khoang ngực, khoang trung thất; tràn máu khoang bụng. Vật gây: vật sắc nhọn.

Tại Bản kết luận giám định số 38/GĐ ngày 04 tháng 02 năm 2016, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận:

- Trên chiếc quần Rin dài màu xanh, hiệu LEVIS ghi thu của Nguyễn Văn Th (ký hiệu M1) gửi giám định có dính máu người, nhóm B.

- Trên chiếc áo khoác Rin màu xanh, dài tay, có bo thun ở tay áo và tà áo, ghi thu của Nguyễn Văn Th (ký hiệu M2) gửi giám định không phát hiện dấu vết máu.

- Trên chiếc áo pull màu đen, cổ tròn, ngắn tay, mác áo có chữ NRG ghi thu của Nguyễn Văn Th (Ký hiệu M3) gửi giám định không phát hiện dấu vết máu.

- Mẫu máu ghi thu của nạn nhân Nguyễn Hữu T (Ký hiệu N) gửi giám định thuộc nhóm máu B.

Tại Bản kết luận giám định số 44/GĐ ngày 22 tháng 02 năm 2016, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận:

- Trên thanh kim loại dạng dẹt, một đầu được mài nhọn, đầu còn lại bằng, dài 50 cm, rộng 1,6 cm, ghi thu tại bàn tiện gỗ ở nhà Nguyễn Văn Th (ký hiệu M1) gửi giám định không phát hiện dấu vết máu.

- Trên thanh kim loại dạng dẹt, một đầu được mài hình cung, đầu còn lại khuyết ở hai bên, dài 20 cm, rộng 1,3 cm, ghi thu tại bàn tiện gỗ ở nhà Nguyễn Văn Th (ký hiệu M2) gửi giám định không phát hiện dấu vết máu.

- Trên thanh kim loại dạng dẹt, một đầu được mài hình cung, đầu còn lại bằng, dài 13,5 cm, rộng 1,3 cm, ghi thu tại bàn tiện gỗ ở nhà Nguyễn Văn Th (ký hiệu M3) gửi giám định không phát hiện dấu vết máu.

- Trên thanh kim loại dạng dẹt, một đầu được mài nhọn, đầu còn lại bằng, ở giữa được quấn bằng một đoạn chất liệu vải có chất keo dán cứng, dài 16 cm, rộng 1,8 cm, ghi thu tại bàn tiện gỗ ở nhà Nguyễn Văn Th (ký hiệu M4) gửi giám định không phát hiện dấu vết máu.

- Chất màu nâu, ghi thu ở hiện trường tại vị trí số 1 (ký hiệu M5) gửi giám định là máu người, nhóm B.

- Chất màu nâu đỏ, ghi thu ở hiện trường tại vị trí số 2 (ký hiệu M6) gửi giám định là máu người, nhóm B.

- Mẫu máu ghi thu của nạn nhân Nguyễn Hữu T (ký hiệu N) gửi giám định thuộc nhóm máu B.

Tại bản kết luận giám định số 49/GĐ ngày 07 tháng 3 năm 2016, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận:

- Các dấu vết rách để lại tại chiếc áo của nạn nhân Nguyễn Hữu T là do loại công cụ có đặc điểm phần mũi đâm giống với phần đầu mũi các thanh kim loại kí hiệu M1, M4 (đồ nghề dùng để tiện gỗ trong nhà Nguyễn Văn Th) tạo ra.

- Các dấu vết rách để lại tại chiếc áo của nạn nhân Nguyễn Hữu T không phải do các thanh kim loại kí hiệu M2, M3 (đồ nghề dùng để tiện gỗ trong nhà Nguyễn Văn Th) tạo ra.

Tại bản kết luận giám định số 51/GĐ ngày 26 tháng 02 năm 2016, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận: Xử lý trên 04 mẫu vật (nêu tại mục 2.1) phát hiện 01 dấu vết đường vân, đánh số 1 không đủ yếu tố giám định trên thanh kim loại dạng dẹt, kích thước 1,3x20 cm; các mẫu còn lại không phát hiện dấu vết đường vân.

Ngày 02 tháng 02 năm 2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tổ chức để Nguyễn Văn Th nhận dạng xác định con dao mà Th sử dụng để đâm anh Nguyễn Hữu T. Kết quả Nguyễn Văn Th đã xác định con dao (thanh kim loại) có dạng dẹt một đầu mũi được mài nhọn, đầu còn lại bằng, dài 50 cm, rộng 1,6 cm, ghi thu tại bàn tiện gỗ ở nhà Nguyễn Văn Th (kí hiệu M1) là con dao mà Th sử dụng để đâm Nguyễn Hữu T.

Về vật chứng thu giữ trong vụ án:

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ các vật chứng sau:

- Tạm giữ của Nguyễn Hữu T 01 (một) áo lót (áo ba lỗ) màu trắng dính chất màu đỏ.

- Tạm giữ của Nguyễn Văn Th, gồm:

- + 01 (một) áo khoác Rin màu xanh tay dài có bo thun ở tay và hông áo.

- + 01 (một) áo Bun màu đen tay ngắn có chữ NRG ở móc áo.

- + 01 (một) quần Rin dài màu xanh hiệu LEVIS.

- Tạm giữ tại bàn tiện gỗ ở nhà Nguyễn Văn Th, gồm:

- + 01 (một) thanh kim loại dạng dẹt, một đầu mũi được mài nhọn, đầu còn lại bằng, dài 50 cm, rộng 1,6 cm.

- + 01 (một) thanh kim loại dạng dẹt, một đầu mũi được mài hình cung, đầu còn lại khuyết ở hai bên, dài 20 cm, rộng 1,3 cm.

- + 01 (một) thanh kim loại dạng dẹt, một đầu mũi được mài hình cung, đầu còn lại bằng, dài 13,5 cm, rộng 1,3 cm.

- + 01 (một) thanh kim loại dạng dẹt, một đầu mũi được mài nhọn, đầu còn lại bằng, dài 16 cm, rộng 1,8 cm, ở giữa được quấn bằng một đoạn chất liệu vải có chất keo dán cứng.

Về phần trách nhiệm dân sự:

Gia đình nạn nhân Nguyễn Hữu T có đơn yêu cầu về phần dân sự gồm các khoản sau: Chi phí mai táng, tiền trợ cấp nuôi con dưới 18 tuổi, chi phí điều trị tại bệnh viện, tiền thiệt hại ngày công lao động của anh Nguyễn Hữu T tổng cộng là 380.200.000 đồng (Ba trăm tám mươi triệu hai trăm ngàn đồng). Trước khi xét xử sơ thẩm, bà Phan Thị Ph vợ của bị cáo Nguyễn Văn Th đã nộp tại Cục thi hành án

dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế số tiền 10 triệu đồng để bồi thường cho gia đình người bị hại (Biên lai thu số 5205 ngày 03/6/2016).

Tại bản cáo trạng số 08/QĐ-KSDT ngày 20/4/2016, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Th về tội “Giết người” quy định tại Điểm n Khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

Áp dụng Điểm n Khoản 1 Điều 93; Điểm b, p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th từ 17 đến 18 năm tù. Về phần trách nhiệm dân sự, đề nghị xử buộc bị cáo Nguyễn Văn Th phải bồi thường cho gia đình người bị hại theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Th đề nghị Tòa án xem xét cho bị cáo một số nội dung sau:

Người bị hại cũng có lỗi, do đó hành vi phạm tội của bị cáo không có tính chất côn đồ. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ: khai báo thành khẩn; ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại; người bị hại cũng có phần có lỗi, bị cáo có nhân thân tốt và có thời gian tham gia lực lượng dân phòng của phường Kim Long.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, T diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

Có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 23/01/2016, tại quán “Xóm Trọ” thuộc Tổ 5, Khu vực 2, phường Kim Long, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, xuất phát từ mâu thuẫn trước đó với anh Nguyễn Hữu T, Nguyễn Văn Th đã có hành vi dùng dao tiện gỗ đâm 04 nhát vào người anh Nguyễn Hữu T làm anh T chết trên đường đi cấp cứu.

Bị cáo Nguyễn Văn Th, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong quan hệ sinh hoạt đã dùng dao tiện gỗ đâm nhiều nhát vào bụng, ngực, vai của anh Nguyễn Hữu T dẫn đến tử vong. Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn Th thể hiện tính côn đồ, coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Giết người” quy định tại điểm n, khoản 1, Điều 93 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Th là có căn cứ, đúng pháp luật. Lời bào chữa của luật sư bào chữa cho bị cáo không có căn cứ để chấp nhận.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn Th, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Văn Th là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi dùng vũ khí nguy hiểm là dao tiện gỗ đâm vào bụng, ngực, vai của anh T là nguy hiểm đến tính mạng, là trái pháp luật nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong quan hệ thường ngày mà bị cáo quyết tâm tìm anh T để đánh trả thù và gây ra hậu quả là anh T tử vong. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn Th là rất hung hãn, côn đồ, đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến tính mạng của người khác, gây đau thương cho gia đình người bị hại mà còn làm

ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm để đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo là có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần cho gia đình người bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm b, p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Mặt khác, nguyên nhân của sự việc trên cũng có một phần lỗi của người bị hại Nguyễn Hữu T khi có hành vi hai lần dùng tay đánh vào đầu bị cáo Th: một lần khi ở trên xe và đánh tiếp tại quán “Xóm Trọ” khi bị cáo quay lại quán.

Về trách nhiệm dân sự:

Gia đình người bị hại mà đại diện là bà Tôn Nữ Hoài Mộng Đ (vợ anh T) đã kê khai và yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Th phải bồi thường thiệt hại như sau: Chi phí mai táng, tiền trợ cấp nuôi con dưới 18 tuổi, chi phí điều trị tại bệnh viện, tiền thiệt hại ngày công lao động của anh Nguyễn Hữu T tổng cộng là: 380.200.000 đồng (Ba trăm tám mươi triệu hai trăm ngàn đồng).

Xét yêu cầu của người đại diện hợp pháp của người bị hại, Hội đồng xét xử thấy rằng cần buộc bị cáo phải bồi thường cho gia đình người bị hại các khoản sau:

- Chi phí điều trị tại bệnh viện theo yêu cầu của gia đình bị hại: 200.000 đồng

- Đối với chi phí mai táng: Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo phải bồi thường chi phí mai táng theo mức chi phí hợp lý về chi phí mai táng tại địa phương là 50.000.000 đồng.

- Đối với khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do tính mạng bị xâm hại: Tại phiên tòa hôm nay, bà Tôn Nữ Hoài Mộng Đ yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản bù đắp tổn thất tinh thần cho mình và 2 con theo quy định của pháp luật. Xét thấy, anh Nguyễn Hữu T mất, để lại nỗi đau lớn cho mẹ, vợ và các con anh T (bố anh T đã mất), yêu cầu của bà M là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, cần buộc bị cáo Nguyễn Văn Th phải bồi thường cho vợ và các con anh T mỗi người 10 tháng lương tối thiểu do Nhà nước quy định. Cụ thể, số tiền các bị cáo phải bồi thường là: 1.210.000 đồng x 10 tháng x 03 người = 36.500.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Cao Thị Kh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản bù đắp tổn thất tinh thần, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tổng cộng các khoản trên là 86.500.000 đồng. Gia đình bị cáo đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế số tiền 10 triệu đồng để bồi thường cho gia đình người bị hại (Biên lai thu số 5205 ngày 03/6/2016), còn phải bồi thường tiếp 76.500.000 đồng.

- Đối với tiền cấp dưỡng nuôi con: Khi còn sống, anh Nguyễn Hữu T phải nuôi 01 con nhỏ dưới 18 tuổi là cháu Nguyễn Hữu C, sinh ngày 07/02/2003. Nay anh T đã chết, cần buộc bị cáo Th phải nộp tiền cấp dưỡng nuôi cháu C. Bà Tôn Nữ Hoài Mộng Đ yêu cầu bị cáo phải bồi thường một lần, tuy nhiên bị cáo không đồng ý vì không có điều kiện. Xét thu nhập của anh T và khả năng của bị cáo, cần buộc bị cáo phải cấp dưỡng hàng tháng, với mức một tháng 900.000 đồng, thời gian kể từ ngày anh Nguyễn Hữu T chết (23/01/2016) cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Tôn Nữ Hoài Diễm M không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền thiệt hại ngày công lao động của anh T nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) áo lót (áo ba lỗ) màu trắng dính chất màu đỏ tạm giữ của Nguyễn Hữu T, đại diện của người bị hại không yêu cầu nhận lại, cần tiêu hủy.

- Đối với những vật chứng tạm giữ của Nguyễn Văn Th, gồm:

+ 01 (một) áo khoác Rin màu xanh tay dài có bo thun ở tay và hông áo.

+ 01 (một) áo pull màu đen tay ngắn có chữ NRG ở mác áo.

+ 01 (một) quần Rin dài màu xanh hiệu LEVIS.

Đây là những tài sản của bị cáo Nguyễn Văn Th cần trả lại cho bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo không yêu cầu nhận lại, cần tiêu hủy.

Những vật chứng tạm giữ tại bàn tiện gỗ ở nhà Nguyễn Văn Th, gồm:

+ 01 (một) thanh kim loại dạng dẹt, một đầu mũi được mài hình cung, đầu còn lại khuyết ở hai bên, dài 20 cm, rộng 1,3 cm.

+ 01 (một) thanh kim loại dạng dẹt, một đầu mũi được mài hình cung, đầu còn lại bằng, dài 13,5 cm, rộng 1,3 cm.

+ 01 (một) thanh kim loại dạng dẹt, một đầu mũi được mài nhọn, đầu còn lại bằng, dài 16 cm, rộng 1,8 cm, ở giữa được quấn bằng một đoạn chất liệu vải có chất keo dán cứng.

Đây là tài sản riêng của bị cáo Nguyễn Văn Th và bị cáo yêu cầu nhận lại, cần trả lại cho bị cáo.

+ Đối với 01 (một) thanh kim loại dạng dẹt, một đầu mũi được mài nhọn, đầu còn lại bằng, dài 50 cm, rộng 1,6 cm là hung khí bị cáo Nguyễn Văn Th dùng để gây án, cần tịch thu tiêu hủy.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn Th phải chịu theo luật định.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn Th phải chịu: 76.500.000 đồng x 5% = 3.825.000 đồng. Gia đình bị cáo có khó khăn về kinh tế, được UBND phường xác nhận. Do vậy, cần miễn cho bị cáo 50% số tiền án phí dân sự sơ thẩm phải nộp theo quy định tại Điều 14, Điều 16 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo nộp án phí dân sự sơ thẩm 1.912.500 đồng.

Về án phí cấp dưỡng: Bị cáo Nguyễn Văn Th phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội “Giết người”.

Áp dụng Điểm n Khoản 1 Điều 93; Điểm b, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 15 (mười lăm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam 23/01/2016.

Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật Hình sự; Điều 604, 605, 610 của Bộ luật Dân sự; xử buộc bị cáo Nguyễn Văn Th phải bồi thường cho gia đình người bị hại mà người đại diện nhận là bà Tôn Nữ Hoài Diễm M những khoản tiền như sau:

- Chi phí điều trị tại bệnh viện: 200.000 đồng

- Chi phí mai táng hợp lý: 50.000.000 đồng.

- Khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do tính mạng bị xâm hại: 36.300.000 đồng.

Tổng cộng các khoản trên là 86.500.000 đồng, gia đình bị cáo đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế số tiền 10 triệu đồng để bồi thường cho gia đình người bị hại (Biên lai thu số 5205 ngày 03/6/2016), còn phải bồi thường tiếp 76.500.000 đồng.

Đối với tiền cấp dưỡng nuôi con: Bị cáo Nguyễn Văn Th phải nộp tiền cấp dưỡng nuôi con của anh T là cháu Nguyễn Hữu C, sinh ngày 07/02/2003 một tháng 900.000 đồng, thời gian kể từ ngày anh Nguyễn Hữu T chết (23/01/2016) cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự và Điều 76 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

+ 01 (một) áo lót (áo ba lỗ) màu trắng dính chất màu đỏ tạm giữ của Nguyễn Hữu T;

+ 01 (một) thanh kim loại dạng dẹt, một đầu mũi được mài nhọn, đầu còn lại bằng, dài 50 cm, rộng 1,6 cm;

+ 01 (một) áo khoác Rin màu xanh tay dài có bo thun ở tay và hông áo.

+ 01 (một) áo Pull màu đen tay ngắn có chữ NRG ở móc áo.

+ 01 (một) quần Rin dài màu xanh hiệu LEVIS.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Th:

+ 01 (một) thanh kim loại dạng dẹt, một đầu mũi được mài hình cung, đầu còn lại khuyết ở hai bên, dài 20 cm, rộng 1,3 cm.

+ 01 (một) thanh kim loại dạng dẹt, một đầu mũi được mài hình cung, đầu còn lại bằng, dài 13,5 cm, rộng 1,3 cm.

+ 01 (một) thanh kim loại dạng dẹt, một đầu mũi được mài nhọn, đầu còn lại bằng, dài 16 cm, rộng 1,8 cm, ở giữa được quấn bằng một đoạn chất liệu vải có chất keo dán cứng.

Các loại vật chứng nêu trên hiện đang tạm gửi tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế, theo Quyết định chuyển vật chứng số 06/QĐ-KSĐT, ngày 20/04/2016 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế và biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/04/2016 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế và Cục thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế.

Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn Th phải chịu 200.000 đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn Th phải chịu: 1.912.500 đồng.

Về án phí cấp dưỡng: Bị cáo Nguyễn Văn Th phải chịu 200.000 đồng.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng, bên phải thi hành án còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 của Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án này là sơ thẩm, bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Phòng PV27- CA tỉnh;
- Sở Tư pháp TT Huế;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Bị cáo;
- Đại diện HP người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu: Tòa HS, Vp, Tổ HCTP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Lộc